

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày: 14/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thành

2. Ông Nguyễn Văn Sang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hạnh Nhung - là thư ký Toà án nhân dân quận C.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa:** Ông Đồng Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HS ngày 24/02/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Phi H; sinh năm 1987; tại: Đồng Tháp; HKTT: Ấp B, xã Y, huyện V, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Út B (chết) và bà Huỳnh Thị Kim L (sống); vợ, con: không; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Giám hộ của bị cáo: Bà **Huỳnh Thị Kim L;** sinh năm: 1962. Địa chỉ: ấp B, xã Y, huyện V, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Nguyễn Văn L-** Công ty Luật L- Địa chỉ: 194 đường Trần Quang D, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ - Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Bị hại: Anh **Nguyễn Văn C;** sinh năm: 1995. HKTT: 126 ấp B1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Nguyễn Chí T**; sinh năm: 1996. Nơi cư trú: 58 ấp V, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

2. Anh **Nguyễn Ngọc Đ**; sinh năm: 1997. Nơi cư trú: 167A ấp V, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh **Phan Vũ H**; sinh năm: 1992. Nơi cư trú: 603 ấp B, xã Y, huyện V, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

2. Anh **Nguyễn Văn T**; sinh năm: 1993. Nơi cư trú: 89 ấp B1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

3. Anh **Nguyễn Văn T**; sinh năm: 1991. Nơi cư trú: 89 ấp B1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C, Nguyễn Phi H, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Chí T, Nguyễn Văn T, Phan Vũ H ở cùng phòng trọ số 1, nhà trọ Đỗ Đông Dương, số 277D, khu vực Thanh Thắng, phường Phú Thứ, quận C, thành phố Cần Thơ.

Vào tối ngày 10/11/2021, sau khi uống rượu (bia) cùng nhau tại phòng trọ, cả nhóm rủ nhau đi hát Karaoke. Trong lúc hát, H xảy ra mâu thuẫn cự cãi với C, Đ, T.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm tính tiền ra về. Khi về đến phòng trọ, lo sợ bị đánh nên Nguyễn Phi H lấy 01 cây kéo bằng kim loại dài khoảng 20cm, cán màu đỏ cam có sẵn tại phòng trọ, cất giấu vào túi quần bên phải.

Sau đó, H tiếp tục cự cãi với C, Đ và T thì bị C, Đ, T dùng nón bảo hộ và nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào người; trong lúc bị đánh, H lấy cây kéo đã chuẩn bị sẵn quơ, đâm về phía C, T, Đ để chống trả lại. Trong lúc chống trả, đâm trúng một cái vào vùng bụng của C. H thấy C dùng tay ôm bụng ngồi xuống nên quay sang đuổi đánh Đ thì được mọi người can ngăn và đưa C vào Bệnh viện Hoàn Mỹ Cửu Long cấp cứu và điều trị. H bỏ về nhà ở Đồng Tháp, trên đường về đã quăng bỏ mất cây kéo dùng để gây thương tích cho C.

Vật chứng thu giữ: 02 (hai) mũ bảo hộ lao động màu vàng đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm đã qua sử dụng.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 39/TgT ngày 24/02/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế thành phố Cần Thơ kết luận đối với thương tích của Nguyễn Văn C như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương thấu bụng gây thủng dạ dày và ruột non đã được phẫu thuật khâu các lỗ thủng, dẫn lưu, khâu vết thương và điều trị nội khoa. Hiện tại vết thương, vết phẫu thuật và các vết dẫn lưu đã lành sẹo, không ghi nhận ảnh hưởng chức năng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 51% (năm mươi một phần trăm).

3. Cơ chế hình thành vết thương: Các vết thương trên cơ thể ông Nguyễn Văn C phù hợp với cơ chế do vật nhọn gây ra.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 249/2022/KLGD ngày 19/8/2022 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận đối với Nguyễn Phi H:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nhẹ (F70-ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra, Nguyễn Phi H đã thừa nhận hành vi sử dụng cây kéo bằng kim loại gây thương tích cho Nguyễn Văn C. Về nguồn gốc cây kéo là do Nguyễn Văn T mua để cho cả phòng sử dụng chung trong sinh hoạt hàng ngày và dùng để cắt dây trong thi C C trình. Đối với việc H bị C, T, Đ gây thương tích: do thương tích nhẹ nên Nguyễn Phi H có đơn từ chối giám định và không yêu cầu xử lý hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn C yêu cầu bồi thường tiền viện phí, tiền mất thu nhập, tổng cộng: 80.261.942đ.

Tại Cáo trạng số: 77/CT-VKS-CR ngày 25/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ đã truy tố Nguyễn Phi H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo: thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đồng ý bồi thường tiền viện phí cho bị hại 44.305.977đ; phía luật sư của bị cáo có hỗ trợ cho bị cáo 4.305.977đ để bồi thường cho bị hại tại phiên tòa, số tiền còn lại bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được tại ngoại để đi làm kiếm tiền bồi thường cho bị hại.

Bị hại: yêu cầu bị cáo bồi thường tiền viện phí theo hóa đơn tổng cộng: 44.305.977đ; về trách nhiệm hình sự: có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: thống nhất về tội danh như Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; bị cáo phạm tội trong trường hợp kích động mạnh về trạng thái tinh thần do bị hại và hai người khác cùng lúc dùng nón bảo hộ lao động, nón bảo hiểm tấn C bị cáo;

ngoài ra, bị cáo và bị hại thống nhất về phần bồi thường thiệt hại, bị cáo đã khắc phục một phần bồi thường thiệt hại tại phiên tòa cho bị hại và bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo là người có nhân thân tốt, trước nay chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt ở khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật. Về phần trách nhiệm dân sự: bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được, bị cáo bồi thường cho bị hại tiền viện phí tổng cộng 44.305.977đ và tại phiên tòa, bị cáo xin khắc phục trước một phần bồi thường số tiền 4.305.977đ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu kết luận vụ án:

Xét thấy, vào ngày 10/11/2021, Nguyễn Phi H sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Nguyễn Văn C, tỷ lệ 51%. Hành vi mà Nguyễn Phi H thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nên Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã viện dẫn.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; về trách nhiệm dân sự, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được số tiền bồi thường 44.305.977đ và bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần bồi thường thiệt hại cho bị hại tại phiên tòa; đồng thời, bị hại cũng có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra, bị hại là người có lỗi trước, bị hại cùng với Nguyễn Chí T, Nguyễn Ngọc Đ đã dùng nón bảo hiểm, nón bảo hộ lao động tấn C, đánh bị cáo trước; về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: đề nghị tịch thu, tiêu hủy: hai mũ bảo hộ lao động màu vàng đã qua sử dụng; một mũ bảo hiểm đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân sự, C nhận sự thỏa thuận, bị cáo bồi thường cho bị hại tiền viện phí 44.305.977đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy, về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù

hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, người liên quan tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi bị cáo dùng cây kéo, hung khí nguy hiểm, đâm vào bụng của anh Nguyễn Văn C là vùng trọng yếu của cơ thể, gây ra thương tích cho anh C với tỷ lệ tổn thương cơ thể 51%, vào ngày 10/11/2021 tại khu vực Thanh Thắng, phường Phú Thứ, quận C, thành phố Cần Thơ là rất nguy hiểm cho sức khỏe, tính mạng của người khác. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi bị cáo bị anh Nguyễn Văn C, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Chí T tấn C, dùng nón bảo hiểm và nón bảo hộ lao động đánh nhiều cái vào người bị cáo nên bị cáo đã dùng con dao có sẵn trong người quơ, đâm về phía C, T, Đ để chống trả lại, bị cáo không có chủ đích đâm vào vùng trọng yếu để tước đoạt sinh mạng của người khác; hơn nữa, bản thân của bị hại Nguyễn Văn C, người liên quan là Nguyễn Chí T, Nguyễn Ngọc Đ và lời khai của những người làm chứng khác cho rằng trong lúc xảy ra sự việc, không biết bị cáo đã dùng kéo đâm vào bụng của bị hại lúc nào nên xét về hoàn cảnh xảy ra sự việc, mối tương quan lực lượng giữa bị cáo, bị hại, những người liên quan và ý chí của bị cáo trong lúc thực hiện hành vi thì hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là chính xác.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác; đồng thời, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, tuy có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nhẹ (F70-ICD10) nhưng tại thời điểm phạm tội và hiện tại: bị cáo chỉ hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên vẫn pH chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã thực hiện.

[4] Xét thấy, trong cách giải quyết các mối quan hệ xã hội hằng ngày, bị cáo có nhiều cách để lựa chọn xử sự của mình cho đúng đắn và phù hợp nhưng bị cáo đã không kiềm chế bản thân, cố ý thực hiện hành vi gây tổn hại sức khỏe của anh Nguyễn Văn C nên cần pH có hình phạt nghiêm khắc, bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù để giáo dục, cải tạo cho bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe, tính mạng của người khác và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nhẹ, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; về trách nhiệm dân sự, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được số tiền bồi thường 44.305.977đ và tại phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần bồi thường thiệt hại cho bị hại; đồng thời, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra, bị hại là người có lỗi

trước, bị hại và người liên quan Nguyễn Chí T, Nguyễn Ngọc Đ đã dùng nón bảo hiểm, nón bảo hộ lao động tấn C, đánh bị cáo trước; về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: 02 nón bảo hộ lao động màu vàng và 01 nón bảo hiểm màu xanh của Nguyễn Văn C, Nguyễn Chí T, Nguyễn Ngọc Đ: không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền viện phí theo hóa đơn, tổng cộng: 44.305.977đ; Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị hại bị thương tật, có nằm viện từ ngày 11/11/2021 đến ngày 19/11/2021 tại Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Cửu Long; tiền thuốc có hóa đơn tổng cộng: 44.305.977đ là chi phí hợp lý và bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền này nên Hội đồng xét xử C nhận sự thỏa thuận việc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 44.305.977đ. Tại phiên tòa, bị cáo đã bồi thường xong một phần cho bị hại số tiền 4.305.977đ nên bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000đ.

Về trách nhiệm bồi thường: do bị cáo có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nhẹ, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên người giám hộ của bị cáo là bà H Thị Kim L được dùng tài sản của bị cáo để bồi thường cho bị hại, nếu bị cáo không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì bà L phải bồi thường cho bị hại bằng tài sản của bà L theo quy định tại khoản 3 Điều 586 Bộ luật Dân sự.

[8] Về quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật và tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người giám hộ cho bị cáo; người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Nguyễn Phi H phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Nguyễn Phi H 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính ngày chấp hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 02 nón bảo hộ lao động màu vàng và 01 nón bảo hiểm màu xanh.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468, khoản 3 Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Bị cáo Nguyễn Phi H còn phải bồi thường tiền viện phí cho Nguyễn Văn C số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Người giám hộ của bị cáo là bà Huỳnh Thị Kim L được dùng tài sản của bị cáo để bồi thường cho bị hại, nếu bị cáo không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì bà L phải bồi thường cho bị hại bằng tài sản của bà L.

Kể từ khi Nguyễn Văn C có đơn yêu cầu thi hành án, Nguyễn Phi H còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000đ (Hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, bị hại, người giám hộ cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa; bị cáo, bị hại, người giám hộ cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án dân sự:

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ
- VKSND Q. C.
- VKSND Tp. Cần Thơ.
- Trại giam, Công an Q. C.
- Cơ quan Thi hành án.
- Bị cáo; đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang

